

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
TRỒNG THÂM CANH DƯA LEO THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng 3 năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

1. Giống: sử dụng giống dưa leo năng suất cao chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện sản xuất địa phương.

2. Thời vụ: dưa leo trồng được quanh năm, thích hợp nhất trồng trong vụ Đông Xuân.

3. Chọn đất và làm đất

3.1. Chọn đất

- Thích hợp trồng trên đất thành phần cơ giới nhẹ, giàu mùn và dinh dưỡng, độ pH đất 5,5 - 6,0, chủ động tưới tiêu nước.

- Đất có hàm lượng kim loại nặng không vượt quá giới hạn cho phép theo QCVN 03-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất.

- Khu vực sản xuất: không bị ô nhiễm bởi chất thải, hóa chất độc hại từ giao thông, công nghiệp, làng nghề, khu dân cư, bệnh viện, khu chăn nuôi, cơ sở giết mổ, nghĩa trang, bãi rác và các hoạt động khác.

3.2. Kỹ thuật làm đất: cày phơi ải đất sau khi đã vệ sinh đồng ruộng. Sau 10 ngày phơi đất, cày lại lần 2. Sau cày lần 2 khoảng 7 ngày, bón lót toàn bộ lượng phân chuồng kết hợp cày lại lần 3. Sau đó lên luống cao 20 cm, rộng 90 - 100 cm, rãnh 20 - 25 cm, phủ màng (bạt) và đục lỗ theo quy cách cây x cây: 30 - 40 cm.

4. Lượng giống và kỹ thuật gieo trồng

4.1. Lượng giống: 0,7 kg/ha.

4.2. Kỹ thuật gieo trồng: có 2 cách:

- Trồng bằng hạt: ngâm hạt với nước ấm (2 sôi, 3 lạnh) trong 1 - 2 giờ, sau đó rửa sạch để ráo, mang đi ủ cho nảy mầm rồi đem ra ruộng gieo trồng. Mỗi lỗ gieo 1 hạt, cần gieo bầu cây con dự phòng khoảng 3%.

- Trồng bằng cây con: gieo hạt trong bầu cho nảy mầm. Khi cây con đủ tiêu chuẩn mang trồng ngoài ruộng (tiêu chuẩn xuất vườn: độ tuổi 7 - 10 ngày, cây cao 8 - 10 cm, đường kính cổ rễ 1,5 - 2 mm, số lá thật 1 - 2 lá, cây khỏe mạnh, không dị hình, ngọn phát triển tốt, không nhiễm sâu bệnh).

5. Phân bón và kỹ thuật bón phân: tính cho 1 ha

5.1. Lượng phân

- Phân hữu cơ sinh học: 2.000 kg hoặc phân chuồng hoai: 10.000 kg.

- Phân urê: 260 kg

- Phân lân nung chảy: 545 kg.

- Phân kali: 200 kg.

5.2. Kỹ thuật bón phân

a) Bón lót: bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy, lượng phân trên vãi đều trên ruộng trước khi lên luống để trồng.

b) Bón thúc

- Lần 1 (sau gieo trồng 20 - 25 ngày): bón 50% phân urê + 50% phân kali.

- Lần 2 (sau gieo trồng 35 - 40 ngày): bón 50% phân urê + 50% phân kali.

* **Lưu ý:** có thể sử dụng phân hỗn hợp với tỷ lệ quy đổi N, P₂O₅, K₂O tương ứng. Bỏ sung phân bón qua lá, kích thích sinh trưởng theo sinh trưởng thực tế.

* **Cách bón:** hòa phân với nước và tưới đều theo rãnh để phân thấm dần vào gốc hoặc bón thúc bằng cách vén màng phủ lên, rạch hàng rải phân theo hàng dưa leo cách gốc từ 15 - 20 cm và phủ đất lại hoặc đục lỗ khoảng giữa hai gốc để bón phân vào, sau đó phủ màng lại.

6. Chăm sóc

- Tưới tưới: chỉ sử dụng nguồn nước đủ tiêu chuẩn an toàn theo quy định hiện hành trong hoạt động sản xuất (tưới, rửa và xử lý sau thu hoạch). Cần tưới nước ngay sau khi trồng để cây con không bị héo. Sau đó tùy theo điều kiện thời tiết và tuổi cây mà điều chỉnh lượng nước tưới và số lần tưới cho phù hợp.

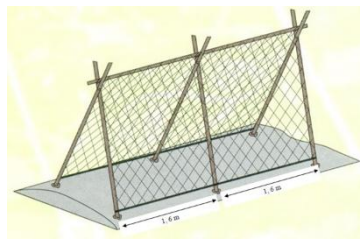
- Sau trồng 20 - 25 ngày, nên tưới nước theo rãnh (tùy theo điều kiện thời tiết mà 3 - 7 ngày tưới một lần).

- Làm cỏ: kịp thời, không để cỏ mọc nhiều ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây và dễ nhiễm sâu bệnh.

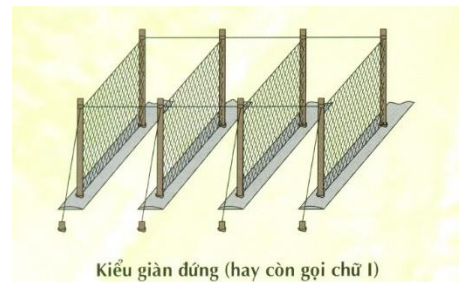
- Làm giàn: có 2 cách:



Giàn chữ X



Giàn “chữ V ngược”



Kiểu giàn đứng (hay còn gọi chữ I)

+ Không dùng lưới: dùng cây choái cắm thẳng và đối xứng tạo thành “giàn chữ X”.

+ Dùng lưới: đóng cọc theo hàng với khoảng cách 1,6 m/cọc (đóng đối xứng). Sau đó dùng dây kẽm buộc 2 đầu cọc, tiến hành phủ lưới (giàn dạng chữ I và chữ V ngược).

7. Phòng trừ sâu bệnh

7.1. Các loại sâu hại chính

- Nhóm sâu miệng nhai gặm (sâu xám, sâu khoang, sâu xanh 2 sọc trắng, bọ dưa): thường tập trung cắn phá lá, đọt non và quả.

- Nhóm sâu chích hút (bọ phấn, rầy mềm, sâu vẽ bùa, bọ trĩ): thường chích hút lá, đọt non, hoa, quả làm lá quăn queo, rụng hoa, đậu quả kém, quả méo mó.

- Nhện đỏ: thường gây hại trong mùa nắng, tập trung ở mặt dưới lá, chích hút nhựa cây làm lá quăn queo, khô cháy, thường gây hại ở lá già.

- Ruồi đục quả: ruồi trưởng thành cái dùng vòi để trứng chích vào vỏ quả để đẻ trứng vào bên trong. Trứng nở ra ấu trùng ăn vào thịt quả gây vàng, thối từng chòm. Quả non thường bị thối và rụng sớm, quả già thường méo mó.

* **Biện pháp phòng trừ:** áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM:

- Luân phiên cây trồng khác họ bầu bí, họ cà, ...

- Tưới nước vào buổi sáng sớm hoặc chiều tối để rửa trôi trứng sâu, ấu trùng bọ rùa, nhện đỏ,...

- Vệ sinh đồng ruộng, thường xuyên thu gom quả bị ruồi gây hại đem tiêu hủy để giảm mật số ruồi trên đồng ruộng.

- Sử dụng giấy hoặc bao quả chuyên dụng bao khi quả còn nhỏ để ngăn ruồi đục quả gây hại.

- Bảo vệ các loài thiên địch.

- Kiểm tra thăm đồng ít nhất 2 lần/tuần để đánh giá mật độ xâm nhiễm và nguy cơ để đưa ra quyết định phun thuốc.

- Sử dụng thuốc phòng trừ: sử dụng thuốc có trong danh mục thuốc được phép sử dụng tại Việt Nam, đảm bảo đúng thời gian cách ly và thực hiện theo nguyên tắc “**4 đúng**”.

7.2. Các loại bệnh hại chính

- Bệnh lở cổ rễ (chết ẻo cây con do nấm): thường gây hại nặng vào mùa mưa, ruộng ẩm ướt. Bệnh chủ yếu gây hại phần cổ rễ, phần góc sát mặt đất làm cổ rễ, gốc bị teo tóp, cây héo và chết.

- Bệnh thán thư: bệnh thường xuất hiện ở khắp các bộ phận của cây như: lá, thân, hoa, quả. Vết bệnh đầu tiên là những đốm tròn màu nâu đen, úng nước, sau đó tạo những vết có dạng hình tròn đồng tâm. Nếu bệnh xuất hiện trên thân, nhánh thì lớp vỏ ngoài sẽ bị màu nâu đen, trên bề mặt vết bệnh thường hay lõm vào thân, nhánh thường bị teo tóp, khô. Nếu hoa quả bị bệnh thì cũng sẽ xuất hiện màu nâu đen và thường bị rụng sớm.

- Bệnh phấn trắng: triệu chứng ban đầu là xuất hiện các vết đốm vàng trên lá và thân cây, dần dần những đốm vàng này chuyển sang màu trắng bao phủ toàn bộ lá và thân cây. Bệnh phát triển ngày càng nặng sẽ khiến lá và quả của cây khô cháy, rụng, làm giảm năng suất.

- Bệnh giả sương mai (do nấm): bệnh chủ yếu gây hại trên lá, lá già thường bị hại trước. Vết bệnh ban đầu là những chấm nhỏ không màu hoặc màu xám nhạt, hình đa giác hoặc hình bất định, sau chuyển sang màu xanh vàng đến nâu nhạt. Vết bệnh nằm rải rác hoặc nằm dọc theo gân lá, thường góc cạnh vết bệnh được giới hạn bởi gân lá. Bệnh hại nặng làm lá bị khô và chết.

- Bệnh khảm (do virus): cây bị bệnh thường có lá xoắn, khảm, chùn ngọn, cây thấp lùn. Bệnh nặng, hoa và quả bị dị dạng, hoa rụng nhiều, ít đậu quả.

* **Biện pháp phòng trừ:** áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM:

- Vệ sinh vườn sau thu hoạch.
- Làm đất kỹ, lên luống cao để thoát nước.
- Chọn giống tốt, sạch, có khả năng kháng bệnh tốt.
- Trồng mật độ hợp lý, tránh trồng quá dày dễ làm cho bệnh gây hại nặng.
- Bón phân cân đối, không bón quá nhiều đạm, trong điều kiện mùa mưa cần tăng cường bón kali.
- Bón phân chuồng hoai mục có bổ sung nấm *Trichoderma*,...
- Kiểm tra thăm đồng ít nhất 2 lần/tuần để đánh giá mức độ xâm nhiễm và nguy cơ để đưa ra quyết định phun thuốc.

- Sử dụng thuốc phòng trừ: sử dụng thuốc có trong danh mục thuốc được phép sử dụng tại Việt Nam, thực hiện theo nguyên tắc “**4 đúng**”.

- Đối với bệnh khảm do virus: hiện nay chưa có thuốc đặc trị nên chỉ phòng bệnh bằng cách phòng trừ môi giới truyền bệnh là các loại côn trùng chích hút.

8. Thu hoạch: thông thường thu hoạch lần đầu khoảng từ 35 - 40 ngày sau trồng. Thu hoạch khi quả đủ lớn, vỏ màu xanh mượt, còn lớp phấn trắng, quả sưng đẹp và đều, đầu quả cánh hoa chưa rụng. Thời gian thu kéo dài 20 - 30 ngày, thu ngày cách ngày (lúc cao điểm quả rộ có thể thu mỗi ngày). Phải sử dụng các vật dụng chứa quả trong lúc thu hoạch tránh tiếp xúc trực tiếp với đất./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương: “**Mô hình sản xuất rau ăn quả - Mã sản phẩm: TR4504**”.

- Quyết định 813/QĐ-SNN ngày 09/10/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Gia Lai) về việc ban hành quy trình kỹ thuật sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh: “**cây dưa leo**”.